

HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Trần Thị Tân¹, Phạm Thị Thanh Hà¹

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên Trường Đại học Hoa Lư. Kết quả khảo sát trên 177 sinh viên khóa D15 ngành Giáo dục Tiểu học, Giáo dục mầm non, Quản trị kinh doanh của trường Đại học Hoa Lư cho thấy sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của môn học này đối với bản thân; song vẫn có một số ít học sinh chưa thấy được vai trò và ý nghĩa của môn học. Phần lớn sinh viên có thái độ bình thường trước, trong và sau khi kết thúc tiết học môn Tâm lý học đại cương. Trong giờ học và ngoài giờ các em cũng đã thực hiện những hành vi có liên quan đến môn học nhưng mức độ chưa cao.

Từ khóa: Hứng thú học tập, môn Tâm lý học đại cương, nhận thức, thái độ, hành vi

1. MỞ ĐẦU

Hứng thú học tập giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của các hoạt động học tập. Hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương là thái độ đặc biệt của sinh viên đối với những tri thức và những hành động nhằm tiếp thu tri thức đó của môn Tâm lý học đại cương, được biểu hiện thông qua nhận thức, thái độ - cảm xúc và hành vi. Học phần Tâm lý học đại cương có ý nghĩa quan trọng đối với sinh viên nhưng trên thực tế, khi giảng dạy học phần này ở Trường Đại học Hoa Lư cho các khóa, các ngành đào tạo, chúng tôi nhận thấy có một bộ phận sinh viên chưa thực sự tập trung chú ý, chưa tích cực, tự giác trong giờ học; các em chưa nhận thức được vai trò của môn học; kết quả học tập chưa cao, điều này có thể là do các em chưa có hứng thú với môn học. Vì vậy, việc tìm hiểu thực trạng và đề xuất biện pháp tác động đến hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương cho sinh viên Trường Đại học Hoa Lư là một vấn đề cần thiết để nâng cao chất lượng và kết quả môn học, giúp sinh viên có thể lĩnh hội, tiếp thu những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách hiệu quả nhất.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về hứng thú và hứng thú học tập đã được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm, xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau.

¹ Trường Đại học Hoa Lư

Vào năm 2017, tác giả Arie Pratama đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của sinh viên đối với chương trình học kế toán. Nghiên cứu này được thực hiện với sinh viên kế toán năm thứ nhất. Kết quả cho thấy yếu tố tuổi và giới tính ảnh hưởng tích cực đến sự quan tâm của sinh viên khi học kế toán [1].

Schiefele, Krapp và Winteler đã trình bày kết quả nghiên cứu từ một phân tích đa chiều về các nghiên cứu dự đoán và cho rằng ở tất cả các dạng trường học, trình độ, chủ thể; ước lượng tương quan tốt nhất của mối quan hệ thành tích với hứng thú là gần. Mối quan hệ này chịu ảnh hưởng của giới tính. Tương tự như vậy, mối quan hệ giữa hứng thú và thành tích học tập cũng mạnh mẽ hơn khi ở các mức trình độ cao hơn [Trích theo 6].

Tác giả Nguyễn Xuân Long trong luận án Tiến sỹ 2014 đã tìm hiểu “Hứng thú học tiếng Anh của học sinh trung học cơ sở”. Nghiên cứu chỉ ra thực trạng hứng thú học tiếng Anh của học sinh Trung học cơ sở so với các môn học khác, biểu hiện hứng thú học tiếng Anh của học sinh, các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng đó và tiến hành nghiên cứu trường hợp điển hình của các học sinh hứng thú cao, hứng thú mức độ trung bình, không có hứng thú học tiếng Anh [5].

Năm 2018, Nhạc Thanh Hương và Lê Nguyễn Bình Minh đã nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học ngoại ngữ của sinh viên Trường đại học Luật Hà Nội. Nghiên cứu chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đó là người dạy, trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, đặc điểm môn học, môi trường học tập và người học [4].

Tác giả Phạm Thị Hồng Thái đã tìm hiểu về hứng thú học tập môn tâm lý học đại cương của sinh viên ngành ngôn ngữ văn hóa nước ngoài Trường đại học Văn Hiến đã nghiên cứu trên 107 sinh viên năm thứ hai ngành Nhật Bản và Hàn Quốc. Nghiên cứu đã chỉ ra có nhiều nhân tố tác động đến sự hứng thú học tập của sinh viên [6].

Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên trường Đại học Hoa Lư. Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương trên 177 sinh viên khóa D15 ngành Giáo dục Tiểu học (98 sinh viên), Giáo dục mầm non (66 sinh viên), Quản trị kinh doanh (13 sinh viên) của Trường Đại học Hoa Lư.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chủ yếu của đề tài nhằm mục đích khảo sát thực trạng hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên Trường Đại học Hoa Lư. Phiếu điều tra bao gồm 14 câu hỏi dành cho sinh viên D15 học môn Tâm lý học đại cương để tìm hiểu về nhận thức, thái độ, cảm xúc, hành vi và các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên.

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp quan sát khoa học (quan sát trực tiếp tại lớp về thái độ, hành vi của sinh viên trong giờ Tâm lý học đại cương để làm rõ

hứng thú học tập của sinh viên đối với môn Tâm lý học đại cương), phương pháp đàm thoại (tiến hành gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với các giảng viên dạy môn Tâm lý học đại cương và sinh viên D15 để tìm hiểu cụ thể hơn các thông tin liên quan đến hứng thú học tập của sinh viên đối với môn Tâm lý học đại cương), phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động (nghiên cứu việc thực hiện nhiệm vụ học tập, vở ghi môn Tâm lý học đại cương của sinh viên để làm rõ hơn thái độ, hành vi học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên) để làm rõ hứng thú học tập của sinh viên đối với môn Tâm lý học đại cương. Kết quả điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS.

Các phương pháp trên được tiến hành trong mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên Trường Đại học Hoa Lư thể hiện qua nhận thức

Về mặt nhận thức, hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên thể hiện ở việc sinh viên có những nhận thức ban đầu đúng đắn về giá trị, ý nghĩa, tầm quan trọng của môn Tâm lý học đại cương với nghề nghiệp và cuộc sống sau này của các em.

Để tìm hiểu hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên, chúng tôi sử dụng câu hỏi 1 trong phiếu điều tra: “Em đánh giá như thế nào về mức độ quan trọng của môn Tâm lý học đại cương đối với bản thân?”. Kết quả nghiên cứu được phản ánh thông qua bảng số liệu sau:

Bảng 1: Mức độ quan trọng của môn Tâm lý học đại cương đối với sinh viên

STT	Mức độ	Số lượng	Phần trăm
1	Rất quan trọng	78	44,1
2	Quan trọng	93	52,5
3	Ít quan trọng	6	3,4
4	Không quan trọng	0	0,0

Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên đã nhận thức được vai trò quan trọng của môn Tâm lý học đại cương đối với bản thân các em, chỉ có một số sinh viên đánh giá môn học này có vai trò ít quan trọng.

Tâm lý học đại cương là môn học nằm trong khối kiến thức đại cương nhưng nó là điều kiện cần để sinh viên học môn giáo dục học đại cương, tâm lý học lứa tuổi, lý luận dạy học, lý luận giáo dục học, các môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo và nghề nghiệp sau này, vậy sinh viên có nhận thức đúng được vai trò cần thiết của môn học đối với các em hay không? Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi sử dụng câu hỏi: “Môn Tâm lý

học đại cương có vai trò như thế nào đối với em?”. ĐTB chung= 1,49 cho thấy sinh viên nhận thức cao về vai trò của môn Tâm lý học đại cương với bản thân, cụ thể:

Bảng 2: Vai trò của môn Tâm lý học đại cương đối với sinh viên

STT	Vai trò	Mức độ								ĐTB	Thứ bậc
		Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng		Không quan trọng			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người	84	47,5	93	52,5					1,53	5
2	Giúp nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản trong cuộc sống, trong nghề nghiệp	89	50,3	85	48,0	3	1,7			1,51	4
3	Giúp vận dụng kiến thức hiệu quả, hợp lý trong nghề nghiệp sau này	92	52	83	46,9	2	1,1			1,49	3
4	Góp phần hình thành	93	52,5	81	45,8	3	1,7			1,49	3

	ở sinh viên ý thức, trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp											
5	Góp phần hoàn thiện phẩm chất nhân cách bản thân	104	58,8	70	39,5	2	1,1	1	0,6	1,44	1	
6	Phát triển năng lực của bản thân	96	54,2	79	44,6	2	1,1			1,47	2	
ĐTB chung										1,49		

(Ghi chú: Rất cần thiết = 1; Cần thiết = 2; Ít cần thiết = 3; Không cần thiết = 4. Điểm trung bình càng thấp thì sinh viên đánh giá vai trò cần thiết của môn TLHDC đối với bản thân càng cao)

Với vai trò “góp phần hoàn thiện phẩm chất nhân cách bản thân”, có 58,8% sinh viên lựa chọn mức độ rất cần thiết; 39,5% sinh viên lựa chọn cần thiết và chỉ có 1,1% số sinh viên lựa chọn mức độ ít cần thiết và 0,6% sinh viên lựa chọn mức độ không cần thiết. Phương án này có ĐTB= 1,44, vai trò này được sinh viên đánh giá là cần thiết nhất của môn Tâm lý học đại cương đối với bản thân các em. Kết quả này cho thấy sinh viên đã nhận biết và đánh giá cao sự cần thiết của môn Tâm lý học đại cương trong việc hoàn thiện phẩm chất nhân cách.

Với vai trò “phát triển năng lực bản thân” (ĐTB= 1,47), có 54,2% sinh viên lựa chọn mức độ rất cần thiết; 44,6% sinh viên lựa chọn cần thiết và chỉ có 1,1% số sinh viên lựa chọn mức độ ít cần thiết và không có sinh viên nào lựa chọn mức độ không cần thiết. Hầu hết sinh viên đã nhận thấy và đánh giá cao vai trò của môn Tâm lý học đại cương đối với sự phát năng lực của bản thân. Vai trò này được sinh viên đánh giá cần thiết thứ 2 sau vai trò “góp phần hoàn thiện phẩm chất nhân cách bản thân”.

Với vai trò “góp phần hình thành ở sinh viên ý thức, trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp”, có 52,5% sinh viên lựa chọn mức độ rất cần thiết; 45,8% sinh viên lựa chọn cần thiết và chỉ có 1,7% số sinh viên lựa chọn mức độ ít cần thiết và không có sinh viên nào lựa chọn mức độ không cần thiết. Phương án này có ĐTB= 1,44. Kết quả này cho thấy

sinh viên đã nhận biết sự cần thiết của môn Tâm lý học đại cương trong việc hình thành ý thức, trách nhiệm đối với hoạt động nghề nghiệp của bản thân sau này.

Với vai trò “*giúp vận dụng kiến thức hiệu quả, hợp lý trong nghề nghiệp sau này*”, có 47,5% sinh viên lựa chọn mức độ rất cần thiết; 52,5% sinh viên lựa chọn cần thiết; không có sinh viên nào lựa chọn mức độ ít cần thiết và mức độ không cần thiết. Phương án này có ĐTB= 1,49. Kết quả này cho thấy sinh viên đã nhận biết sự cần thiết trong việc vận dụng kiến thức của môn Tâm lý học đại cương đối với nghề nghiệp của bản thân.

Với vai trò “*giúp nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản trong cuộc sống*”, có 50,3% sinh viên lựa chọn mức độ rất cần thiết; 48% sinh viên lựa chọn cần thiết và chỉ có 1,7% số sinh viên lựa chọn mức độ ít cần thiết và 0,6% sinh viên lựa chọn mức độ không cần thiết. Phương án này có ĐTB= 1,51. Kết quả này cho thấy sinh viên thấy được sự cần thiết của môn Tâm lý học đại cương trong việc nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản trong cuộc sống.

Với vai trò “*cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người*”, có 58,8% sinh viên lựa chọn mức độ rất cần thiết; 39,5% sinh viên lựa chọn cần thiết và chỉ có 1,1% số sinh viên lựa chọn mức độ ít cần thiết và 0,6% sinh viên lựa chọn mức độ không cần thiết. Phương án này có ĐTB= 1,53. Kết quả này cho thấy sinh viên đã nhận biết được sự cần thiết của môn Tâm lý học đại cương trong vai trò cung cấp các kiến thức cần thiết về các hoạt động tâm lý của con người.

Tóm lại, hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên thể hiện qua nhận thức ở mức độ khá cao. Các em nhận thức được tầm quan trọng, sự cần thiết của môn học này đối với bản thân; song vẫn có một số ít học sinh chưa thấy được vai trò và ý nghĩa của môn học.

2.2.2. Hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên trường Đại học Hoa Lư thể hiện qua thái độ, cảm xúc

Về mặt thái độ – cảm xúc, hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương thể hiện ở việc các em có sự say mê, yêu thích đối với môn Tâm lý học đại cương; háo hức, chờ đón trước mỗi giờ học; tâm trạng sôi nổi, vui vẻ, hứng khởi trong giờ học và khi tham gia các nhiệm vụ hay hoạt động học tập có liên quan đến môn Tâm lý học đại cương; cảm thấy thời gian của tiết học trôi nhanh; cảm thấy tiếc nuối khi kết thúc giờ học...

Để tìm hiểu về thái độ – cảm xúc của sinh viên đối với môn Tâm lý học đại cương, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 3 trong phiếu điều tra: “*Em hãy đánh giá mức độ yêu thích của mình đối với các môn học sau đây*”.

Bảng 3: Mức độ yêu thích của sinh viên đối với các môn học

STT	Môn học	Mức độ yêu thích						ĐTB	Thứ bậc
		Thích		Bình thường		Không thích			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tâm lý học đại cương	59	33,3	99	55,9	18	10,2	1,76	3
2	Tiếng Anh 1	80	45,2	77	43,5	20	11,3	1,66	1
3	Tin học đại cương	74	41,8	77	43,5	26	14,7	1,73	2

(Ghi chú: Thích = 1; Bình thường = 2; Không thích = 3. Điểm trung bình càng thấp thì mức độ yêu thích của sinh viên đối với môn học càng cao)

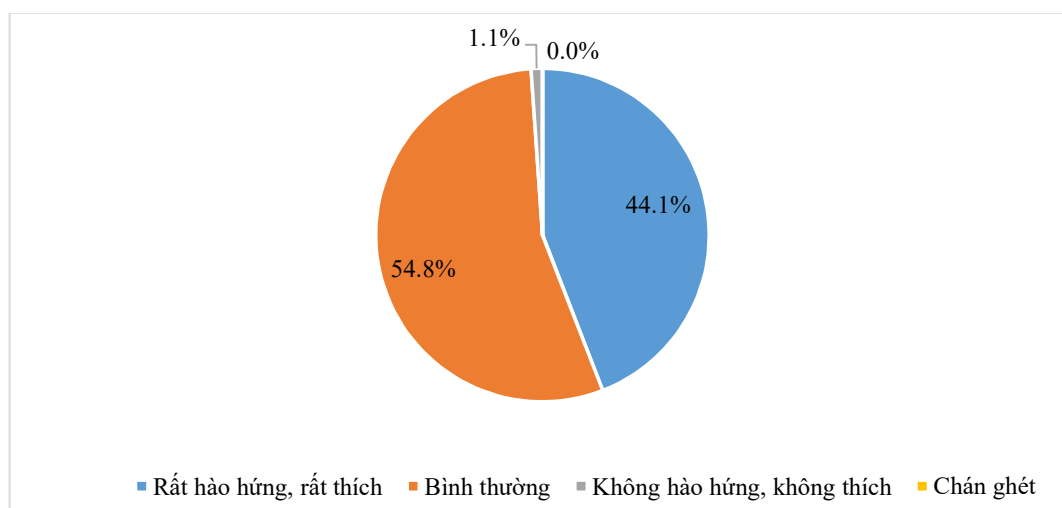
Sinh viên D15 ngành Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học và Quản trị kinh doanh trong chương trình đào tạo năm thứ nhất được học ba môn giống nhau là Tâm lý học đại cương, Tiếng Anh 1 và Tin học đại cương. Sinh viên đã thể hiện mức độ yêu thích khác nhau về ba môn học này. Cụ thể: môn Tâm lý học đại cương có ĐTB=1,76; tiếp đến là Tin học đại cương ĐTB= 1,73 và môn Tiếng Anh 1 có ĐTB=1,66. Điều này cho thấy sinh viên thích học môn Tin học đại cương nhất trong ba môn, sau đó đến môn Tiếng Anh 1 và cuối cùng là Tâm lý học đại cương.

Qua phỏng vấn, sinh viên N.V.A cho biết: “Em không biết học Tâm lý học đại cương để làm gì, em không quan tâm môn này lắm nên cũng không thích học. Em thích học Tiếng Anh hơn ạ!”. “Trong ba môn học này em thích Tin học nhất vì em được thực hành và từ ngữ không khó hiểu, nội dung không dài; còn Tiếng Anh 1 em không thích học lắm vì em dốt Tiếng Anh 1 nên học không hiểu; Tâm lý học đại cương em thấy hơi trừu tượng”(T.T.H). Sinh viên N.Q.A cho biết: “Em thích học môn Tâm lý học đại cương vì em thấy môn học này có nhiều kiến thức hay, có thể vận dụng trong cuộc sống và nghề nghiệp sau này của em”. “Em thích học môn này vì em thấy cô dạy dễ hiểu, vui ạ!” (D.N.D).

Như vậy, mặc dù đa số sinh viên nhận thức được vai trò, ý nghĩa của môn Tâm lý học đại cương nhưng mức độ yêu thích của các em đối với môn Tâm lý học đại cương không cao, thấp hơn so với môn Tiếng Anh 1 và Tin học đại cương; sự yêu thích này cũng có sự khác nhau giữa các lớp học. Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn sinh viên, chúng tôi thấy nội dung môn học cũng như hoạt động giảng dạy của giảng viên có tác động đến sự yêu thích của sinh viên đối với môn học.

Để làm rõ hơn hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên thể hiện qua thái độ- cảm xúc, chúng tôi sử dụng câu hỏi trong phiếu điều tra: “*Trước mỗi tiết học môn Tâm lý học đại cương, em có tâm trạng như thế nào?*”. Với phương án “hào hứng, chờ đợi” có 132 sinh viên (74,60%) lựa chọn. Kết quả này cho thấy đa số sinh viên rất mong chờ đến giờ học môn Tâm lý học đại cương; một bộ phận sinh viên thì không mong chờ, thậm chí có những sinh viên còn có tâm trạng chán nản trước mỗi giờ học môn Tâm lý học đại cương.

Trước mỗi giờ học Tâm lý học đại cương, phần lớn sinh viên hào hứng, chờ đợi; vậy trong tiết học các em có tâm trạng, cảm xúc như thế nào, chúng tôi sử dụng câu hỏi 5 trong phiếu điều tra để làm rõ vấn đề này “*Em có tâm trạng gì trong giờ học môn Tâm lý học đại cương?*”



Biểu đồ 1: Tâm trạng của sinh viên trong mỗi giờ học môn Tâm lý học đại cương

Có 78 sinh viên (44,1%) “*rất hào hứng, rất thích*” trong giờ học môn Tâm lý học đại cương; 97 sinh viên (54,8%) cảm thấy “*bình thường*” trong các tiết học Tâm lý học đại cương; và có 02 sinh viên (1,1%) “*không hào hứng, không thích*” trong khi học môn Tâm lý học đại cương; không có sinh viên nào lựa chọn phương án “*chán ghét*”. Như vậy, trong giờ học môn Tâm lý học đại cương, phần lớn sinh viên cảm thấy bình thường, không thích cũng không ghét môn học.

Trong quá trình quan sát sinh viên các lớp ở tiết Tâm lý học đại cương, chúng tôi cũng cảm nhận được bầu không khí lớp học có sự khác biệt ở các lớp. Sinh viên các lớp D15QTKD và D15TH1 sôi nổi trong giờ học, các em tỏ ra hào hứng, thích thú trong giờ học môn Tâm lý học đại cương so với các lớp khác.

Từ kết quả trên, chúng tôi cho rằng chính bản thân sinh viên và cách giảng dạy của giảng viên đã ảnh hưởng đến tâm trạng của các em trong mỗi giờ học môn Tâm lý học đại cương. Sinh viên nhận thức được đầy đủ vai trò của môn học đối với các em và giảng viên sử dụng đa dạng các phương pháp trong hoạt động dạy học mới thu hút các em trong giờ học, làm cho các em thích học và hào hứng trong giờ học môn Tâm lý học đại cương hơn.

Cảm xúc của sinh viên khi kết thúc tiết học môn Tâm lý học đại cương cũng thể hiện hứng thú của các em đối với môn học. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi sử dụng câu hỏi 6 trong phiếu điều tra: “*Em cảm thấy thế nào mỗi khi kết thúc tiết học môn Tâm lý học đại cương?*” Kết quả phản ánh ở bảng sau:

Bảng 4: Tâm trạng của sinh viên mỗi khi tiết học môn Tâm lý học đại cương kết thúc

STT	Tâm trạng mỗi khi tiết học môn Tâm lý học đại cương kết thúc	SL	%
1	Tiếc nuối, cảm thấy thời gian của tiết học trôi nhanh	38	21,4
2	Bình thường	135	76,3
3	Vui sướng	4	2,3

Kết quả như sau: 38 sinh viên (21,4%) chọn phương án “tiếc nuối, cảm thấy thời gian của tiết học trôi nhanh”; 135 sinh viên (76,3%) cảm thấy “bình thường” và 04 sinh viên (2,3%) “vui sướng” khi tiết học môn Tâm lý học đại cương kết thúc.

Kết quả này cho thấy đa số sinh viên có tâm trạng bình thường khi kết thúc tiết học môn Tâm lý học đại cương; một bộ phận sinh viên lại tiếc nuối khi tiết học kết thúc; có ít sinh viên vui sướng khi kết thúc tiết học. Không chỉ có môn Tâm lý học đại cương mà đối với các môn học khác cũng vậy, các em cảm thấy bình thường, ít khi tiếc nuối khi tiết học kết thúc. Sinh viên T.T.B cho biết: “*Khi kết thúc tiết học cảm thấy bình thường ạ! Cũng giống các tiết học khác mà em học*”.

Tuy nhiên, cũng có một số sinh viên vì rất thích môn học, muốn tìm hiểu các kiến thức tâm lý hoặc do giảng viên dạy lôi cuốn nên các em thường tiếc nuối khi kết thúc giờ học. Sinh viên N.V.A: “*Em thích học, cô dạy dễ hiểu nên em muốn tìm hiểu môn học nhiều hơn, có những tiết học môn Tâm lý học đại cương, hết giờ em thấy tiếc ạ!*”.

Như vậy, một bộ phận sinh viên đã có những biểu hiện tích cực về mặt thái độ- cảm xúc, thể hiện sự yêu thích và hào hứng trong giờ học và tiếc nuối khi kết thúc tiết học. Bên cạnh đó, phần lớn các sinh viên lại có tâm trạng bình thường trước, trong và sau khi

kết thúc tiết học môn Tâm lý học đại cương và các em cũng ít yêu thích môn học này nhất khi so sánh với môn Tiếng Anh 1 và Tin học đại cương.

2.2.3. Hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên Trường Đại học Hoa Lư thể hiện qua hành vi

Hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên thể hiện qua hành vi thông qua hành hành động trên lớp và ngoài lớp của sinh viên.

Để tìm hiểu về hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên Trường Đại học Hoa Lư thể hiện qua hành vi trong giờ học môn Tâm lý học đại cương, chúng tôi sử dụng câu hỏi 7 trong phiếu điều tra: “Trong giờ học môn Tâm lý học đại cương, em có những biểu hiện nào sau đây?”

Bảng 5: Biểu hiện của sinh viên trong giờ học môn Tâm lý học đại cương

TT	Biểu hiện	Mức độ								ĐTB	Thứ bậc
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tập trung chú ý nghe giảng	75	42,4	98	55,4	4	2,3	0	0,0	1,60	3
2	Ghi chép bài đầy đủ	111	62,7	64	36,2	2	1,1	0	0,0	1,38	1
3	Phát biểu xây dựng bài	38	21,5	58	32,8	77	43,5	4	2,3	2,27	5
4	Trao đổi với giảng viên về những điều chưa hiểu	32	18,1	49	27,7	78	44,1	18	10,2	2,46	6
5	Làm việc riêng	91	51,4	43	24,3	21	11,9	22	12,4	1,85	4

	trong giờ học										
6	Thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp (làm bài tập, làm việc nhóm...)	89	50,3	82	46,3	6	3,4	0	0,0	1,53	2

(Ghi chú: Rất thường xuyên = 1; Thường xuyên = 2; Thỉnh thoảng = 3; Không bao giờ = 4. Điểm trung bình càng thấp thì biểu hiện của sinh viên trong giờ học môn TLHDC càng thường xuyên)

Kết quả cho thấy trong giờ học môn Tâm lý học đại cương sinh viên thường “Ghi chép bài đầy đủ” (ĐTB= 1,38); “Thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp (làm bài tập, làm việc nhóm...)” ĐTB= 1,53 và “Tập trung chú ý nghe giảng” ĐTB= 1,60.

Ở trên lớp, khi nghe giảng sinh viên cần tạo ra thói quen ghi chép bài đầy đủ. Tuy nhiên, có những sinh viên chưa biết cách phối hợp trong ghi chép, “nếu tập trung ghi chép bài thì em lại không nghe được cô đang giảng và lấy ví dụ” (sinh viên T.B.A). Những sinh viên có phương pháp học tập tốt sẽ không chép lại nguyên văn những gì cô dạy mà sẽ ghi chép bài theo cách hiểu của riêng mình. Điều đó không chỉ thể hiện việc sinh viên tập trung chú ý nội dung của bài học mà còn thể hiện tính chủ động và biết cách tư duy đối với những kiến thức mà giảng viên truyền thụ, để lĩnh hội đào sâu và nhớ lâu những nội dung đó.

Các hành vi sinh viên thực hiện ở mức độ thấp hơn là “Làm việc riêng trong giờ học” ĐTB= 1,85; “Phát biểu xây dựng bài” ĐTB= 2,27; “Trao đổi với giảng viên về những điều chưa hiểu” ĐTB= 2,46.

Tuy ghi chép bài đầy đủ và có ý thức thực hiện các nhiệm vụ trên lớp nhưng nhiều sinh viên lại lười suy nghĩ, ít giờ tay phát biểu xây dựng bài hay khi có thắc mắc các em ít trao đổi với giảng viên. Có nhiều sinh viên thỉnh thoảng mới giờ tay phát biểu hay thậm chí có những sinh viên không bao giờ giờ tay phát biểu trong giờ học môn Tâm lý học đại cương. Đây cũng là điều đáng lo lắng, vì học tập ở bậc đại học thì quá trình trao đổi trên lớp và tính tích cực, chủ động của sinh viên sẽ góp phần rất lớn trong việc lĩnh hội, đi sâu vào nghiên cứu tri thức. Một trong những dấu hiệu để thấy sinh viên có hứng thú trong học tập đối với môn Tâm lý học đại cương chính là việc sinh viên có hăng hái phát biểu xây dựng bài trên lớp hay không. Điều đó thể hiện sự say mê, thiết tha và chủ

động tham gia và quá trình khám phá, lĩnh hội tri thức đồng thời thể hiện sự tác động qua lại giữa sinh viên với giảng viên trong việc đào sâu kiến thức bài học. Thực tế cho thấy nhiều sinh viên vẫn còn mang nặng cách học thụ động, sinh viên không đặt câu hỏi, khi giảng viên đặt câu hỏi thì rất ít sinh viên giơ tay phát biểu, giảng viên nói gì viết gì trên bảng thì sinh viên cố gắng chép và chép bằng hết và cuốn vở trở thành cẩm nang duy nhất cho việc thi cử và nghề nghiệp sau này. Điều này chứng tỏ sinh viên năm thứ nhất còn thụ động trong quá trình học tập môn Tâm lý học đại cương ở trên lớp. Em N.T.A nói: *“Em ghi chép bài đầy đủ nhưng giơ tay thì em ngại; có những lúc em biết nhưng em không giơ tay ạ!”*. Tâm lý e ngại, sợ sai cũng là nguyên nhân khiến sinh viên chưa tích cực phát biểu xây dựng bài, giao tiếp với giảng viên trong giờ học môn Tâm lý học đại cương.

Hành vi sinh viên ít thực hiện trên lớp nhất là *“Trao đổi với giảng viên về những điều chưa hiểu”* ĐTB= 2,46. Đa số sinh viên thỉnh thoảng hoặc không bao giờ trao đổi với giảng viên về môn học ngay cả khi các em có thắc mắc. Kết quả này cho thấy sinh viên chưa tích cực suy nghĩ, thiếu sự chủ động, mạnh dạn trong việc nêu những thắc mắc để đào sâu vấn đề và chiếm lĩnh tri thức. Do đó, hành vi học tập trên lớp còn rất đơn giản, chưa thực sự phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên. Sinh viên B thú thật: *“em đi học chỉ vì sợ cô điểm danh, vào lớp cho có mặt không lại bị cấm thi, học lại”*.

Kết quả này so với việc quan sát trên lớp và đàm thoại với giảng viên, sinh viên, chúng tôi nhận thấy có sự đồng nhất với những biểu hiện hành vi trên thực tế của sinh viên. Giảng viên Đ.T.H cho biết: *“Những sinh viên ham học, thích học môn Tâm lý học đại cương thì lại hay hỏi khi có thắc mắc, tập trung nghe giảng và ghi chép bài, hăng hái phát biểu xây dựng bài. Ngược lại, những sinh viên không thích học thì không bao giờ tự giác giơ tay phát biểu, lười ghi chép bài”*. Qua quan sát và kiểm tra vở ghi môn Tâm lý học đại cương của sinh viên, chúng tôi thấy hầu hết sinh viên chăm chỉ ghi chép bài đầy đủ, có những sinh viên còn dùng bút khác màu đánh dấu vào tiêu đề hoặc nội dung chính để dễ học; khi được giảng viên giao nhiệm vụ các em cũng tích cực suy nghĩ cá nhân hoặc làm việc nhóm. Bên cạnh các sinh viên có những biểu hiện hành vi tích cực, tự giác trong giờ học, sinh viên cũng đánh giá mình còn làm việc riêng trong giờ học. Qua quan sát, chúng tôi cũng thấy vẫn còn hiện tượng sinh viên làm việc riêng trong giờ như nói chuyện với bạn, không tập trung nghe giảng, nhìn ra bên ngoài, viết/vẽ linh tinh lên mặt giấy, nghịch điện thoại...

Như vậy, trong giờ học môn Tâm lý học đại cương, bên cạnh một số sinh viên tích cực, tự giác, thì vẫn có một bộ phận tỏ ra thờ ơ, thụ động thậm chí còn làm việc riêng trong giờ học. Những hành vi tiêu cực này có thể là từ phía sinh viên, cũng có thể do phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa phù hợp, chưa lôi cuốn các em trong giờ học.

Hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên còn thể hiện thông qua hoạt động của sinh viên ngoài giờ học môn Tâm lý học đại cương. Chúng tôi sử dụng câu hỏi số 8 trong phiếu điều tra: “*Ngoài giờ học trên lớp đối với môn Tâm lý học đại cương, em đã thực hiện các hoạt động sau đây ở mức độ nào?*” để tìm hiểu vấn đề này.

Bảng 6: Hoạt động của sinh viên ngoài giờ học môn Tâm lý học đại cương

TT	Hoạt động	Mức độ								ĐTB	Thứ bậc
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Xem lại nội dung đã học	37	20,9	97	54,8	43	24,3	0	0,0	2,03	3
2	Nghiên cứu tài liệu, nội dung mới của học phần trước khi đến lớp	37	20,9	89	50,3	49	27,7	2	1,1	2,09	4
3	Tham gia học nhóm	51	28,8	79	44,6	41	23,2	6	3,4	2,01	2
4	Trao đổi với giảng viên/bạn bè/tìm kiếm thông tin trên internet về những điều chưa hiểu	40	22,6	83	46,9	49	27,7	5	2,8	2,11	5
5	Thực hiện các nhiệm vụ học tập giảng viên giao về nhà	79	44,6	88	49,7	10	5,6	0	0,0	1,61	1
6	Tìm đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến môn Tâm lý học đại cương	34	19,2	81	45,8	52	29,4	10	5,6	2,21	6

(Ghi chú: *Rất thường xuyên = 1; Thường xuyên = 2; Thỉnh thoảng = 3; Không bao giờ = 4. Điểm trung bình càng thấp thì hoạt động của sinh viên ngoài giờ học môn TLHDC càng thường xuyên*)

Trong câu hỏi này, chỉ có hai phương án sinh viên lựa chọn thực hiện ở mức độ cao là “*Thực hiện các nhiệm vụ học tập giảng viên giao về nhà*” (ĐTB= 1,61) và “*Tham gia học nhóm*” (ĐTB= 2,01). Các phương án sinh viên lựa chọn ở mức độ ít thường xuyên hơn là “*Xem lại nội dung đã học*” (ĐTB= 2,03); phương án “*Nghiên cứu tài liệu nội dung*

mới của học phần trước khi đến lớp” (ĐTB= 2,09); “Trao đổi với giảng viên/bạn bè/tìm kiếm thông tin trên internet về những điều chưa hiểu” (ĐTB= 2,11); “Tìm đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến môn Tâm lý học đại cương” (ĐTB= 2,21).

Kết quả trên cho thấy ngoài giờ học môn Tâm lý học đại cương sinh viên thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ giảng viên giao về nhà và tham gia học nhóm. Các hoạt động sinh viên ít thực hiện hơn là tìm các tài liệu liên quan đến môn học và tìm hiểu các thông tin chưa biết thông qua giảng viên/bạn bè/trên internet.

Khi nghiên cứu vở ghi, bài làm của sinh viên khi giáo viên giao nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm chúng tôi nhận thấy sinh viên đã thực hiện các nhiệm vụ khi giảng viên giao cho tuy nhiên, mức độ thực hiện nhiệm vụ ở sinh viên có sự khác nhau, nhiều sinh viên chưa tích cực, chủ động, còn có hiện tượng chép bài của nhau hoặc làm sơ sài để đối phó với giảng viên, sợ bị điểm kém chứ chưa xuất phát từ hứng thú học tập thật sự. Qua phỏng vấn sâu, sinh viên cho biết: *“Em về nhà hôm nào cô cho bài tập, nhiệm vụ nhóm thì em mới làm ạ!” (D.N.T); Sinh viên N.L.P cho biết: “Em chỉ thực hiện bài tập cô giao. Em không hỏi cô khi có thắc mắc và cũng chưa lên thư viện đọc thêm về môn Tâm lý học đại cương ạ!”*

Hành vi *“Tham gia học nhóm”* (ĐTB= 2,01) cho thấy việc học tập từ bạn bè được sinh viên sử dụng, phát huy việc học nhóm để giúp đỡ nhau trong học tập sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên. Thông qua hình thức học tập này, những sinh viên yếu, kém dễ dàng trao đổi với sinh viên khá, giỏi để hiểu rõ hơn về vấn đề mà mình còn mơ hồ trong giờ học trên lớp những sinh viên này thường rất ngại hỏi giảng viên như lời sinh viên X.H.Y cho biết: *“Có những chỗ trong môn Tâm lý học đại cương em chưa rõ lắm nhưng em lại ngại hỏi cô trên lớp vì sợ những điều đó mọi người trong lớp đã hiểu rồi sẽ làm mất thời gian và các bạn lại cười em. Vì vậy, khi học nhóm về nhà em sẽ hỏi các bạn và các bạn hiểu sẽ giúp em nắm được vấn đề”.*

Chuẩn bị bài trước khi lên lớp là việc làm không thể thiếu của những sinh viên tích cực, bao gồm ôn lại bài cũ và chuẩn bị trước bài mới. Việc chuẩn bị cho nội dung của bài học sắp tới bằng giáo trình, tài liệu học tập đã có hay các phần tóm tắt trước trên cơ sở các kiến thức đã nắm được về nội dung của bài học trước giúp sinh viên dễ dàng hơn trong việc nắm bắt trọng tâm và nhanh chóng đi sâu vào nội dung bài giảng mới. Hơn nữa việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp như vậy sẽ tạo điều kiện cho sinh viên sắp xếp lại nội dung bài học một cách trọng tâm theo ý hiểu của mình, đồng thời cũng làm tăng hứng thú học tập. Tuy nhiên, nhiều sinh viên thỉnh thoảng mới *“Xem lại nội dung đã học”* hoặc *“Nghiên cứu tài liệu nội dung mới của học phần trước khi đến lớp”* trong môn Tâm lý học đại cương. Việc chuyển từ môi trường học tập ở trường phổ thông có giáo viên kiểm tra bài, làm bài tập liên tục sang môi trường đại học đòi hỏi tính tự giác học tập và khả

năng tự học của sinh viên nhưng một bộ phận sinh viên cho rằng học tập ở bậc đại học rất nhẹ nhàng, chỉ đến lúc thi, kiểm tra mới học – đây là một quan điểm rất sai lầm. Sinh viên N.V.A nói: “*Học đại học thích hơn cấp ba vì thích học thì học, không thích thì thôi vì thầy cô ít kiểm tra bài, gần đến lúc thi học là được ạ*”.

Nhằm giúp sinh viên nắm vững nội dung môn Tâm lý học đại cương sau mỗi bài học giảng viên thường chỉ ra những vấn đề cần giải quyết, những câu hỏi, bài tập. Từ những nhiệm vụ này, sinh viên phải tìm tài liệu có liên quan để hoàn thành những yêu cầu đó hoặc trao đổi với bạn bè, thầy cô hay tra cứu trên internet... Sách, tài liệu mà giảng viên yêu cầu sinh viên đọc được coi là điều kiện bắt buộc để đảm bảo tính hệ thống và sâu sắc của môn học, bài giảng mà giảng viên trình bày. Mặc dù vậy các hành vi “*Tìm đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến môn Tâm lý học đại cương*” (ĐTB= 2,21); “*Trao đổi với giảng viên/bạn bè/tìm kiếm thông tin trên internet về những điều chưa hiểu*” (ĐTB= 2,11) sinh viên ít thực hiện. Trong khi các hoạt động học tập ở bậc đại học lại đòi hỏi sự tích cực của bản thân sinh viên rất nhiều. Sau khi đọc giáo trình, tài liệu tham khảo bắt buộc thì sinh viên cần tìm thêm những tài liệu khác bổ sung để hiểu sâu hơn những kiến thức đã được lĩnh hội nhưng việc tìm và đọc thêm những tài liệu có liên quan đến môn Tâm lý học đại cương của sinh viên lại được thực hiện ở mức độ không thường xuyên. Điều đó chứng tỏ sinh viên vẫn rất lười đọc, không tự tìm tòi đào sâu kiến thức mà chỉ thụ động lĩnh hội những kiến thức cơ bản của môn Tâm lý học đại cương mà giảng viên truyền thụ. Do đó, ngoài giờ học trên lớp, sinh viên cần phải đọc sách tham khảo cả trên thư viện và internet, hệ thống hóa những kiến thức đã học hay khi có thắc mắc cần trao đổi với giảng viên, bạn bè thì việc học tập môn Tâm lý học đại cương mới đạt hiệu quả và tăng hứng thú môn học.

Sinh viên đã thực hiện các hoạt động có liên quan đến môn Tâm lý học đại cương ngoài giờ lên lớp nhưng chủ yếu là để hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao cho; các em chưa thực sự tích cực, chủ động tự tìm hiểu, khám phá kiến thức của môn học này như đọc thêm tài liệu tham khảo, lên thư viện hoặc tìm kiếm trên internet các tài liệu có liên quan đến môn Tâm lý học đại cương...

Trường đại học khác cơ bản với nhà trường ở các bậc học khác là khả năng tự học và tự nghiên cứu của sinh viên. Tự học là một yêu cầu và hoạt động quan trọng đối với bản thân sinh viên. Hoạt động tự học của sinh viên ảnh hưởng nhiều đến sự tiếp thu kiến thức của môn Tâm lý học đại cương và tác động đến hứng thú học tập của các em. Vì vậy, để tìm hiểu sinh viên thực hiện hoạt động tự học như thế nào, chúng tôi sử dụng câu hỏi “*Em dành bao nhiêu thời gian để tự học môn Tâm lý học đại cương?*”. Kết quả điều tra cho thấy 34 sinh viên (19,2%) có thời gian tự học ít hơn 30 phút/tuần; 102 sinh viên (57,6%) các lớp dành 30 phút – 2 giờ/tuần để tự học môn Tâm lý học đại cương; 35 sinh viên (19,8%) có thời gian tự học từ 2–5 giờ/tuần; chỉ có 6 sinh viên (3,4%) dành nhiều hơn 5 giờ/tuần để tự học. Điều này cho thấy sinh viên có dành thời gian để tự học môn Tâm lý học đại cương.

Tuy nhiên, rất ít sinh viên dành nhiều thời gian cho hoạt động tự học môn Tâm lý học đại cương; các em chủ yếu chỉ dành thời gian là 30 phút – 2 giờ/tuần để tự học môn Tâm lý học đại cương; thậm chí có những em chỉ dành ít hơn 30 phút/tuần để tự học môn Tâm lý học đại cương.

Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy, sinh viên dành thời gian cho hoạt động tự học chủ yếu là khi cô giao bài tập, nhiệm vụ nhóm hoặc trước mỗi bài kiểm tra; sinh viên chưa tích cực, tự giác, chủ động trong hoạt động tự học môn Tâm lý học đại cương. Có những sinh viên hầu như không thực hiện hoạt động tự học môn Tâm lý học đại cương. Em N.V.A chia sẻ: “*Em không thích đi học ngành này mà bố mẹ bắt học nên em cũng chỉ đến lớp điểm danh cho xong; về nhà em không quan tâm, hiếm khi tự học ạ!*”.

Như vậy, khi so sánh với nhận thức của sinh viên về môn Tâm lý học đại cương, chúng tôi nhận thấy có sự mâu thuẫn là mặc dù sinh viên nhận thức cao về tầm quan trọng, sự cần thiết và ý nghĩa của môn Tâm lý học đại cương đối với bản thân nhưng đa số sinh viên lại không dành nhiều thời gian cho hoạt động tự học môn Tâm lý học đại cương, điều này cho thấy sinh viên chưa thực sự tích cực, tự giác, chủ động trong việc tìm kiếm, khám phá kiến thức môn Tâm lý học đại cương, các em vẫn lười học.

Tóm lại, hứng thú đối với môn Tâm lý học đại cương của sinh viên biểu hiện qua hành vi không cao như mặt nhận thức, tuy phần lớn sinh viên cũng đã thực hiện các hoạt động có liên quan đến môn Tâm lý học đại cương trong và ngoài tiết học, các em cũng đã dành thời gian cho hoạt động tự học môn Tâm lý học đại cương nhưng một bộ phận sinh viên chưa tích cực, tự giác trong học tập môn Tâm lý học đại cương thể hiện ở hành động các em thực hiện trong giờ học và ngoài giờ học, nhiều em dành rất ít thời gian tự học môn Tâm lý học đại cương.

3. KẾT LUẬN

Hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương của sinh viên thể hiện qua nhận thức ở mức độ khá cao. Các em nhận thức được tầm quan trọng, sự cần thiết của môn học này đối với bản thân; song vẫn có một số ít học sinh chưa thấy được vai trò và ý nghĩa của môn học. Một bộ phận sinh viên đã có những biểu hiện tích cực về mặt thái độ – cảm xúc, thể hiện sự yêu thích và hào hứng trong giờ học và tiếc nuối khi kết thúc tiết học. Bên cạnh đó, phần lớn các sinh viên lại có tâm trạng bình thường trước, trong và sau khi kết thúc tiết học môn Tâm lý học đại cương và các em cũng ít yêu thích môn học này nhất khi so sánh với môn Tiếng Anh 1 và Tin học đại cương. Vì thế, cần có những biện pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập môn Tâm lý học đại cương cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arie Pratama (2017), *Factors Affecting Students' Learning Interest in an Accounting Study Programme: A Study in Bandung City, West Java, Indonesia*, Review of Integrative Business and Economics Research, 6(2), 295–311
2. Lê Thị Dung (2007), *Nghiên cứu hứng thú học các môn tâm lý học của sinh viên khoa Công tác xã hội trường đại học Lao động – Xã hội*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.
3. Vũ Dũng (2009), *Từ điển Tâm lý học*, NXB Từ điển Bách Khoa.
4. Nhạc Thanh Hương và Lê Nguyễn Bình Minh (2018), *Các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học ngoại ngữ của sinh viên Trường ĐH Luật Hà Nội*.
5. Nguyễn Xuân Long (2014), *Hứng thú học tiếng Anh của học sinh Trung học cơ sở*, NXB Từ điển Bách Khoa.
6. Phạm Thị Hồng Thái (2016), *Những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn tâm lý học đại cương của sinh viên ngành Ngôn ngữ Văn hóa nước ngoài Trường Đại học Văn Hiến*, Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến, số 11 – tháng 5/2016.
7. Nguyễn Xuân Thúc (2013), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Nguyễn Quang Uẩn (2008), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

STUDENTS' INTEREST IN STUDYING GENERAL PSYCHOLOGY
HOA LU UNIVERSITY

Tran Thi Tan, Pham Thi Thanh Ha

Abstract: *This article presents the results of research on the current state of interest in studying General Psychology of students at Hoa Lu University. Survey results on 177 students of course D15 majoring in Primary Education, Preschool Education, and Business Administration at Hoa Lu University show that students are aware of the importance of this subject for themselves; However, there are still a few students who do not see the role and meaning of the subject. Most students have a normal attitude before, during and after finishing the General Psychology class. During school hours and after hours, students also performed behaviors related to the subject, but the level was not high.*

Keywords: *Interest in learning, general psychology, cognition, attitude, behavior*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-10-2024; ngày phản biện đánh giá: 25-10-2024; ngày chấp nhận đăng: 05-11-2024)